

CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG THIÊN NHIÊN

Thực hiện 3 tuần : Từ ngày 30/03/2026 đến ngày 17/04/2026

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển thể chất

- **MT2:** Thực hiện phối hợp các vận động:

+ Đi, chạy thay đổi hướng tốc độ, hướng zíc zắc theo hiệu lệnh

+ Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m

- **MT4:** Chạy, Bò, Trườn, trèo

+ Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.

- **MT10:** Thực hiện ăn uống đầy đủ (ăn đủ chất, đủ lượng, đa dạng thực phẩm), sạch sẽ (bảo đảm vệ sinh) và lành mạnh (có lợi cho sức khỏe, phòng, tránh đồ ăn gây dị ứng cho bản thân); Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh .

- **MT12:** Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, đồ dùng và môi trường sống gần gũi. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống và vệ sinh phòng bệnh

- **MT13:** Nhận ra tình huống nguy hiểm và biết cách xử lý phù hợp (tránh xa, kêu cứu, thông báo với người khác...); Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

- **MT15:** Tò mò, thích tìm hiểu sự vật, hiện tượng; Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng

- **MT17:** Phản ánh với mọi người xung quanh đúng sự việc xảy ra; Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.

- **MT26:** Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày theo các bước đơn giản khi tiếp cận công nghệ số.

+ Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.

- **MT28:** Đo độ dài, dung tích của đối tượng bằng đơn vị đo ước lệ. Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.

+ Đo các đối tượng đo khác nhau bằng 1 đơn vị đo

+ Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo

- **MT38:** Nhận ra một số dấu hiệu bất thường của cơ thể và thông báo với người khác (cảm thấy mệt, đau, mẩn ngứa, buồn nôn ...).

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

- **MT47:** Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.

- **MT50:** Thích và có hành vi phù hợp với sách và tài liệu in; Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...

- **MT56:** Thể hiện vai diễn theo ý tưởng của bản thân, phù hợp với đặc điểm, tính cách của nhân vật; Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. -

- **MT59:** Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt; Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.

- **MT60:** Bắt chước hành vi “viết”. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

- **MT75:** Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêu. Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).
- **MT78:** Có trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường. Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.
- **MT79:** Thực hiện một số kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống. Nhận biết và ứng phó một số hành vi bạo lực trong trường học, biết đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết.

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

- **MT84:** Bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật; Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức
- **MT85:** Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hằng ngày theo cách riêng (như cắm hoa, sắp đặt đồ vật, có lời nói/cử chỉ lịch sự/nhân ái...). Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm theo ý thích
- **MT89:** Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.
- **MT90:** Biết nhận xét, giữ gìn sản phẩm của mình và của bạn. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.
- **MT92:** Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.
- **MT93:** Thảo luận, giải thích, trình bày suy nghĩ của bản thân; Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.
- **MT94:** Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với sản phẩm nghệ thuật; Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

1. Yêu cầu

*** Kiến thức:**

- Trẻ biết đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng đích dặc theo hiệu lệnh..
- Trẻ biết đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m
- Trẻ biết bò chui qua ống dài 1,5m x0,6m
- Trẻ nhận biết, phát âm đúng chữ g, y
- Trẻ biết tô trùng khít chữ g, y
- Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ: “ Nước”
- Trẻ nhận biết, phân biệt được các mùa trong năm
- Trẻ biết đo dung tích bằng 1 đơn vị đo
- Trẻ biết đo các đối tượng đo bằng 1 đơn vị đo
- Trẻ nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số để chỉ số lượng, số thứ tự
- Trẻ biết đặc điểm ích lợi của nước, trẻ biết các nguồn nước
- Trẻ tìm hiểu về các hiện tượng thiên nhiên

- Trẻ biết tìm hiểu về các mùa trong năm như: Mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông, đặc điểm từng mùa.

- Trẻ biết hát và vận động bài “Cho tôi đi làm mưa với”

- Trẻ biết kết hợp các vật liệu để làm chuông gió

- Trẻ biết cách xử lý vi phạm khi bị bắt xem phim, tranh ảnh không phù hợp.

* **Kỹ năng:**

- Rèn khả năng chú ý và phản ứng nhanh nhẹn của trẻ.

- Phát triển khả năng ghi nhớ có chủ đích.

- Rèn óc quan sát, tập trung chú ý, kích thích tính tò mò.

- Rèn ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

- Rèn kỹ năng đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng đích dắc theo hiệu lệnh, đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m, bò chui qua ống dài 1,5m x0,6m. Rèn sự khéo léo cho trẻ khi thực hiện các vận động. Phát triển các tố chất thể lực

- Trẻ đếm thành thạo từ 1 đến 10 nêu chính xác kết quả phép đếm, rèn kỹ năng sử dụng các số để chỉ số lượng, số thứ tự

- Rèn kỹ năng phát âm chính xác các chữ cái, kỹ năng trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc. Nói câu đầy đủ thành phần.

- Rèn kỹ năng tô màu, tô theo nét chấm mờ

- Rèn kỹ năng đo dung tích bằng 1 đơn vị đo, đo các đối tượng đo bằng 1 đơn vị đo

- Trẻ có kỹ năng đơn giản về tự bảo vệ mình: Cách xử lý vi phạm khi bị bắt xem phim, tranh ảnh không phù hợp.

- Rèn kỹ năng hát đúng theo nhịp bài hát

* **Thái độ:**

- Giáo dục trẻ biết sử dụng tiết kiệm nguồn nước.

- Giáo dục trẻ bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường.

- Giáo dục trẻ tránh xa những nơi nguy hiểm.

- Giáo dục trẻ tránh xa những nơi nguy hiểm, cách phòng tránh các hiện tượng tự nhiên xấu

2. Chuẩn bị

a. Trang trí, tạo môi trường lớp học

- Các hình ảnh về chủ đề, làm nổi bật chủ đề, đồ dùng, đồ chơi cho các hoạt động học và chơi các góc.

- Sưu tầm các nguyên vật liệu thiên nhiên, phế thải: Lọ chai nhựa, cốc, hộp đựng đồ ăn, giấy, bìa..

b. Đồ dùng dạy học của cô

- Bài giảng điện tử, đồ dùng đồ chơi cho trẻ chơi các trò chơi trong hoạt động khám phá.

- Dụng cụ âm nhạc

- Tranh tô mẫu, viết thường, bút dạ to.

- 10 đám mây, thẻ số 1,2,3,4,5,6,7,8,9, 10; Bảng học.
- Tranh cho trẻ làm quen chữ cái, keo kéo, giấy vẽ...
- Tranh ảnh, bộ truyện, thơ về chủ đề
- Các bài hát liên quan đến chủ đề.
- Đường dích dắc, ống dài, vòng bóng
- Chai, lọ, cốc, phễu, băng giấy, hình chữ nhật...

c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Trang phục của trẻ gọn gàng, dễ vận động.
- Vở tập tô, bút chì, sáp màu.
- 10 đám mây, thẻ số 1,2,3,4,5,6,7,8,9, 10; Bảng học.
- Tranh ảnh, keo kéo, giấy vẽ, quả bóng.
- Đường dích dắc, ống dài, vòng bóng
- Chai, lọ, cốc, phễu, băng giấy, hình chữ nhật...
- Một số đồ dùng đồ chơi đồ dùng phục vụ các góc chơi: Bộ lắp ghép XD, bộ đồ nấu ăn, bán hàng, bộ y, bác sĩ. Đồ chơi phục vụ cho đóng vai. Giấy vẽ, sáp màu, kéo, hồ dán, bộ đồ học toán, đất nặn.
- Dụng cụ âm nhạc

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 30/3- 03/04)	Tuần 2 (Từ 06/3 - 10/4)	Tuần 3 (Từ 13/4- 17/4)	Lưu ý
Chủ đề	Tìm hiểu về nước	Một số hiện tượng thiên nhiên	Các mùa trong năm	
Đón trẻ Trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> - Cô đón trẻ vào lớp, cô nhắc nhở trẻ cất đồ dùng, nhắc nhở trẻ chào tạm biệt bố mẹ. - Trò chuyện với trẻ về 2 ngày nghỉ của trẻ. - Trò chuyện về một số nguồn nước. - Trò chuyện về ích lợi của nước trong cuộc sống. - Trò chuyện về một số phương tiện giao thông dưới nước. - Trò chuyện về một số con vật sống dưới nước. - Trò chuyện với trẻ về một số hiện tượng tự nhiên. - Trò chuyện về cách ăn mặc trang phục phù hợp thời tiết. - Trò chuyện về việc bảo vệ môi trường. - Trò chuyện về các mùa trong năm. - Trò chuyện với trẻ về các mùa trong năm. - Trò chuyện về cách ăn mặc trang phục phù hợp thời tiết các mùa. - Trò chuyện về thời tiết các mùa. - Trò chuyện về mùa xuân. 			

<p>TD sáng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thẻ đục sáo: H1, T4, C3, B2, B1 - Kết hợp với gậy thẻ đục và bài hát: Mùa xuân tươi đẹp, mùa hè đến. + Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết được tác dụng của việc tập thẻ đục. - Biết thực hiện động tác theo nhạc và theo cô. + Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển sự nhanh nhẹn linh hoạt của trẻ. - Trẻ biết thay đổi vận động theo hiệu lệnh. + Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> - Thích tập luyện thẻ đục, có nhu cầu luyện tập cho cơ thể khoẻ mạnh. <p>2. Chuẩn bị: Sân tập sạch sẽ, vòng, nhạc toàn trường.</p> <p>3. Tiến hành:</p> <p>a. Ổn định: Kiểm tra sức khoẻ trẻ.</p> <p>b. Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động 1: Khởi động: Cho trẻ đi vòng tròn, kết hợp đi các kiểu chân -> Chạy các kiểu -> Về thành 4 hàng dọc -> Quay ngang, dẫn cách theo nhạc bài “Mùa hè đến” * Hoạt động 2: Trọng động: <ul style="list-style-type: none"> + BTPTC: Trẻ tập các động tác: Hô hấp, tay, chân, bụng, bật (Tập 2 lần x 8 nhịp cùng gậy thẻ đục) theo nhạc bài hát: “Mùa xuân tươi đẹp”. * Hoạt động 3: Hồi tĩnh: <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ tập điều hoà theo nhạc. <p>c. Kết thúc: Cô nhận xét buổi tập.</p>			
<p>Hoạt động học</p>	<p>Thứ 2</p>	<p>LVPTNT KPKH Tìm hiểu về nước</p>	<p>LVPTNT KPKH Tìm hiểu về gió (Steam)</p>	<p>LVPTNT KPKH Các mùa trong năm</p>
	<p>Thứ 3</p>	<p>LVPTNN LQVTP Văn học: Bài thơ: Nước</p>	<p>LVPTNN: LQCC: g, y</p>	<p>LVPTNN: TTCC: g, y</p>
	<p>Thứ 4</p>	<p>LVPTNT LQVT: Đo các đối tượng đo khác nhau bằng 1 đơn vị đo</p>	<p>LVPTNT LQVT: Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo</p>	<p>LVPTNT-LQVT: Nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số để chỉ số lượng, số thứ tự</p>
		<p>LVPTTC</p>	<p>LVPTTC</p>	<p>LVPTTC</p>

	Thứ 5	<p>TDVĐ: Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng đích dắc theo hiệu lệnh.</p> <p>TCVĐ: Ròng rần lên mây</p>	<p>TDVĐ</p> <p>Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m</p> <p>TCVĐ: Kéo co</p>	<p>TDVĐ</p> <p>Bò chui qua ống dài 1,5m x0,6m</p> <p>TCVĐ: Ai nhanh nhất</p>
	Thứ 6	<p>LVPTTM</p> <p>Âm nhạc: Hát và VĐ bài: “Cho tôi đi làm mưa với”</p> <p>NH: " Mưa rơi"</p> <p>TC: Ai nhanh nhất</p>	<p>LVPTTM</p> <p>Tạo hình: Chế tạo chuông gió (EDP)</p>	<p>LVPTTC&KNXH</p> <p>Cách xử lý vi phạm khi bị bắt xem phim, tranh ảnh không phù hợp.</p>
Hoạt động ngoài trời.	Thứ 2	<ul style="list-style-type: none"> - HĐCCĐ: Quan sát sự bốc hơi của nước. - TCVĐ: Ròng rần lên mây. - CTD: Chơi với cát nước, vẽ nguồn nước trên sân. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐCCĐ: Trải nghiệm với cát - Trò chơi vận động: Vận chuyển cát - Chơi TD 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐCCĐ: Trò chơi đong nước. - TCVĐ: Mèo đuổi chuột - CTD: vòng, bóng, phấn
	Thứ 3	<ul style="list-style-type: none"> - HĐCCĐ: Quan sát đá đông lạnh biến thành nước. - TCVĐ: Lộn cầu vòng - CTD: Chơi với vòng, bóng,phấn... 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐCCĐ: Làm tóc giả bằng lá chuối - CVĐ: Bật qua 5 ô - Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐCCĐ: Quan sát cây măng cầu, cây nhãn - TCVĐ: Bịt mắt bắt dê - CTD: Chơi với đồ chơi ngoài trời
		<ul style="list-style-type: none"> - HĐCCĐ: Thử nghiệm chất tan và 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐCCĐ: Thử nghiệm chìm nổi 	<ul style="list-style-type: none"> HĐCCĐ: Lắng nghe những âm

	Thứ 4	không tan trong nước. - TCVĐ: Thả đĩa ba ba - CTD: Chơi với vòng, bóng, phấn...	- TCVĐ: Bịt mắt, bắt dê - Chơi tự do: Chơi đồ chơi trên sân trường	thanh khác nhau trên sân trường. - TCVĐ: Thả đĩa ba ba - CTD: Chơi với phấn vẽ trên sân
	Thứ 5	HĐCCĐ: Thử nghiệm những quả bóng vui nhộn. TCVĐ: Mèo đuổi chuột CTD: Vòng, bóng, phấn	- HĐCCĐ: Thử nghiệm nước đá biến đi đâu? + TCVĐ: “Kéo co”. + CTD: Cát, sỏi, đá..	- HĐCCĐ: Dùng phấn vẽ về các hiện tượng thời tiết - TCVĐ: Lộn cầu vòng. - CTD: ĐCNT
	Thứ 6	- HĐCCĐ: Làm vs môi trường - Trò chơi VĐ: Rồng rắn lên mây - Chơi tự do: vòng, bóng, phấn, ĐCNT	- HĐCCĐ: Thử nghiệm nước rửa bát thần kỳ - TCVĐ: Ai nhanh nhất - CTD: vòng, bóng, phấn	- HĐCCĐ: Quan sát, chăm sóc cây góc thiên nhiên - TCVĐ: Ai nhanh nhất - CTD: vòng, bóng, phấn
Hoạt động góc	1. Tên các góc chơi a. Góc xây dựng: Xây ao cá(T1,2). Xây công viên(T3). * Mục đích - Kiến thức: Trẻ biết sử dụng các đồ dùng đồ chơi để xây dựng được ao cá, xây công viên - Kỹ năng: Rèn sự khéo léo của bàn tay và các ngón tay, óc tư duy tưởng tượng của trẻ. - Thái độ: Trẻ yêu quý, chăm sóc, cây xanh, cây hoa, quý trọng các nguồn nước * Chuẩn bị: Một số loại cây xanh, thảm cỏ, gạch, hoa, ghế đá, đu quay... * Cách chơi:			

- Trẻ lấy các đồ dùng, các vật liệu khác nhau để xây thành mô hình ao cá, công viên. Trẻ biết phối hợp sắp xếp các đồ dùng đồ chơi để tạo thành sản phẩm. Biết sử dụng đồ chơi một cách sáng tạo.

- Trẻ chơi cô chú ý bao quát trẻ để kịp thời xử lý tình huống xảy ra trong khi chơi.

- Gần hết giờ chơi cô cùng trẻ nhận xét, cho trẻ thu dọn dần đồ chơi.

- Cô có thể cùng trao đổi gợi mở, giúp đỡ trẻ không thực hiện được vai trò của mình.

- Trẻ nói lên ý tưởng và nhận xét công trình của mình, mở rộng nhóm chơi, liên kết với các góc chơi khác.

- Gần hết giờ cho trẻ thu dọn dần đồ chơi.

b. Góc đóng vai: Cửa hàng nước giải khát(T1,2). Cửa hàng ăn(T3).

* Mục đích

- Trẻ biết tự thoả thuận với nhau để nhận vai chơi, phân vai chơi, bước đầu trẻ biết lựa chọn nội dung chơi, lựa chọn chủ đề chơi phù hợp, sắp xếp và thu dọn đồ chơi.

- Trẻ biết thể hiện đúng hành động của vai chơi của mình. Biết thể hiện cảm xúc của vai chơi phù hợp với chuẩn mực đạo đức.

- Biết mở rộng nhóm chơi, liên kết với các góc chơi khác.

b. Chuẩn bị: Cô chuẩn bị đồ dùng đồ chơi đầy đủ ở các góc.

c. Cách chơi:

- Trẻ bán hàng thì mời chào khách, trò chuyện với khách, lấy đồ theo nhu cầu của khách, thanh toán tiền và cảm ơn chào khách ra về. Người mua hàng lịch sự chào hỏi, trả tiền, tôn trọng người bán hàng.

- Cô giúp đỡ trẻ khi cần thiết, xử lý tình huống xảy ra (nếu có).

- Gần hết giờ chơi: Cô đến từng nhóm chơi nhận xét, cho trẻ thu dọn dần đồ chơi.

c. Góc thư viện: Xem tranh ảnh về các nguồn nước. Xem tranh ảnh về một số hiện tượng thiên nhiên. Xem tranh ảnh về các mùa trong năm.

* Mục đích

- KT: Trẻ biết cách giở sách, tranh, kể chuyện theo tranh.

- KN: Rèn cho trẻ chú ý có chủ định, ngôn ngữ mạch lạc.

- TĐ: Trẻ giữ gìn tranh, ảnh, giữ gìn, bảo vệ nguồn nước

* Chuẩn bị:

- Tranh ảnh về mùa hè và một số hoạt động trong mùa hè, về một số hiện tượng thiên nhiên, về các mùa trong năm.

* Cách chơi:

- Trẻ chọn sách, tranh để xem tranh, truyện nhìn vào tranh để đoán xem nội dung vẽ gì, thảo luận về nội dung tranh. Trẻ chơi đến cao trào (Hoặc hết giờ chơi) cô nhận xét góc chơi, mở rộng cho trẻ ở buổi chơi sau, hoặc hướng trẻ tới góc khác cho buổi chơi sau, nhắc nhở trẻ cất đồ chơi cùng cô.

d. Góc khám phá khoa học: Chơi với cát, nước.

*Mục đích

- KT: Trẻ biết đong nước, cát bằng các dụng cụ khác nhau, biết tạo hình từ cát.

- KN: Rèn cho trẻ khả năng quan sát, chú ý, kỹ năng khéo léo của bàn tay, ngón tay của trẻ.

- TĐ: Trẻ chơi với nước và cát an toàn.

Chuẩn bị: Một số chai, lọ có hình dáng, kích thước khác nhau, nước, cát, khuôn một số con vật.

*Cách chơi:

- Trẻ đong nước, cát vào các chai lọ và nêu nhận xét của mình, in hình theo ý thích.

- Trẻ chơi đến cao trào (Hoặc hết giờ chơi) cô nhận xét góc chơi, mở rộng cho trẻ ở buổi chơi sau, hoặc hướng trẻ tới góc khác cho buổi chơi sau, nhắc nhở trẻ cất đồ chơi cùng cô.

e. Góc nghệ thuật:

- **Hát các bài hát về chủ đề**

- **Vẽ, xé dán, tô màu các nguồn nước, một số hiện tượng tự nhiên và các mùa trong năm.**

* Mục đích

- Trẻ biết tô màu, vẽ, xé dán các nguồn nước, một số hiện tượng tự nhiên và các mùa trong năm; Múa hát các bài hát trong chủ đề

- Rèn kỹ năng cầm bút, kỹ năng tô màu, xé dán

- Rèn kỹ năng ca hát, múa biểu diễn, đọc thơ cho trẻ

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn sản phẩm, bảo vệ nguồn nước, tránh các HTTN nguy hiểm.

*Chuẩn bị: Một số bài hát về chủ đề, giấy vẽ, sáp màu...

	<p>*Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thống nhất bài hát và hát, sử dụng các dụng cụ âm nhạc(múa). Trẻ chọn màu để vẽ, xé dán, tô, biết cách phối hợp màu sắc, tô màu đẹp không bị chòem ra ngoài. - Trẻ nói tên sản phẩm của mình và nội dung tranh. - Trẻ chơi đến cao trào (Hoặc hết giờ chơi) cô nhận xét góc chơi, mở rộng cho trẻ ở buổi chơi sau, hoặc hướng trẻ tới góc khác cho buổi chơi sau, nhắc nhở trẻ cất đồ chơi cùng cô. 			
Hoạt động (Thay thế HĐ góc)	Thứ 4	HĐTN: Gấp, thả thuyền	HĐTN: Sự hòa tan của nước	HĐTN: Chơi với nước.
Hoạt động chiều	Thứ 2	1. Rèn kỹ đánh răng. 2. Vui chơi ở các góc 3. VSTT 3- VSTT	1. Cho trẻ đọc 5 điều Bác Hồ dạy 2. CTD 3. VSTT	1. Rèn trẻ kỹ năng che miệng khi hắt xì hoặc khi ho. 2. Nghe hát " Quốc ca". 3.VS – NG - TT
	Thứ 3	1. Trò chơi dân gian: Chân rết 2. CTD 3.VSTT	1. Rèn kỹ năng: Cách vắt khăn ướt 2. Chơi tự do. 3.VSTT	1. Dạy trẻ kỹ năng có hành vi ứng xử đúng với bản thân và người xung quanh. 2. Chơi trong góc phân vai. 3. VS – TT
	Thứ 4	1. Dạy trẻ một số kỹ năng phòng tránh đuối nước. 2. CTD 3. VSTT	1. Xem các hoạt động về Bác Hồ 2. Chơi TCDG: Nu na nu nống 3. NVSTT	1. Dạy trẻ kỹ năng tham gia giao thông khi ngồi trên ô tô. 2. CTD. 3. VSTT
	Thứ 5	1. Kỹ năng: Hợp tác chia sẻ với bạn bè trong các hoạt động 2.CTD. 3. VSTT	1. Dạy trẻ phòng tránh tai nạn giao thông 2. CTCDG: Chơi ném vòng cổ trai. 3. - VSTT	1. Dạy trẻ : “ Biết cách ứng phó với biến đổi khí hậu và BVMT” 2. Chơi tự do góc nghệ thuật 3- VS- NG- TT

	Thứ 6	- Văn nghệ cuối tuần - Nêu gương cuối tuần.	- Văn nghệ cuối tuần - Nhận xét nêu gương bé ngoan cuối tuần.	- Văn nghệ cuối tuần - Nhận xét nêu gương bé ngoan cuối tuần.
--	----------	--	--	--